

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 12/2023/DSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Bà Vũ Thị Hoà

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 27/6/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST- DS ngày 24/5/2022 theo quyết hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐHPT ngày 08/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tiến D; sinh năm 1996; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph; sinh năm 1945; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Thôn Nhón 1, xã C, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên toà

Bà Nguyễn Thị S; sinh năm 1952; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Thôn Nhón 1, xã C, thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 03 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 13/02/2020 anh Phạm Tiến D đã cho bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn Ph vay số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng) để đáo hạn thẻ lương, không tính lãi suất, thời hạn vay 30 ngày, bà Sâm và ông Phiên hứa trả toàn bộ số tiền vay gốc cho anh vào ngày 13/3/2020 nhưng từ đó đến nay bà Sâm và ông Phiên không trả tiền cho anh khoản tiền nào.

Đến nay anh yêu cầu bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn Ph hoàn trả cho anh số tiền gốc là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), không tính lãi suất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các biên bản tố tụng cho bị đơn, bà Nguyễn Thị S đã viết bản tự khai nhất trí việc trả nợ, riêng ông Nguyễn Văn Ph không viết bản tự khai và cũng đến tham gia tố tụng, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và tiến hành giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn Ph theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* : Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập có văn bản nên xác định đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023. Tòa án đã mở phiên tòa để giải quyết vụ án và đã tổng đạt quyết định xét xử hợp lệ cho ông Nguyễn Văn Ph nhưng ông Nguyễn Văn Ph không đến tham gia phiên tòa. Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là 27/6/2023. Thủ tục đã được tổng đạt hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Ph vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Ph là phù hợp.

2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tiến D về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả lại số tiền gốc là 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng) không tính lãi.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện là giấy nhận nợ đề ngày 13/3/2020 người vay là ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S. Xét thấy tại hợp đồng vay tiền ghi mục đích kinh doanh, có để lại tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Ph. Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị S đã mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Phạm Tiến D không trả lại anh Phạm Tiến D. Do vậy việc ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S vay tiền của anh Phạm Tiến D là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định nêu trên xác định ngày 13/3/2020 ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S có vay tiền của anh Phạm Tiến D tiền gốc là 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng) là có thật, việc vay nợ trên chưa được thanh toán, nên yêu cầu của anh Phạm Tiến D là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp điều 463; 466 Bộ luật dân sự. Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị S đã mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Phạm Tiến D không trả lại anh Phạm Tiến D nhưng anh Dũng không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vấn đề trên nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về lãi suất : Trong hợp đồng vay tiền không ghi lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tiến D được hội đồng xét xử chấp nhận nên anh Phạm Tiến D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 2 điều 468, 470 Bộ luật dân sự.; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Tiến D buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Phạm Tiến D số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng) Cụ thể mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu **812.500 đồng** (tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Tiến D được hoàn lại 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do anh Phạm Tiến D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000137 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn; Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

«Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7 a, 9 Luật thi hành án Dân sự.

Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

- *Toà án tỉnh;*
- *VKS tỉnh, TP;*
- *THA TP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: DS, hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thanh Vân